| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH BẾN TRE | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 14/2019/HS-PT
Ngày: 19-02-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Phạm Văn Ngọt

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thiên V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **NGUYỄN THIÊN V, s**inh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp x, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp*:* tài xế, làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H và bà Bùi Thị Ngọc N; có vợ tên Trần Thị Kim N và 01 con sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/5/2018, sau khi lấy hàng tại ngã tư TB (thuộc xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre), Nguyễn Thiên V điều khiển xe ôtô tải biển số 71C-xxx.xx lưu thông trên quốc lộ X hướng từ ngã ba L đến ngã tư K để giao xe cho tài xế đi Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe ôtô tải biển số 71C-xxx.xx đến khu vực thuộc ấp PX, xã PT, huyện C thấy một nam thanh niên chạy xe sát vạch kẻ đường, đồng thời lúc này điện thoại di động của V để cạnh

thắng tay bên phải có tiếng chuông, V lấy điện thoại định nghe nhưng điện thoại rơi xuống sàn xe nên V khom người xuống lấy điện thoại và đánh tay lái vào lề phải thì va chạm vào xe môtô biển số 71B1-xxx.xx do ông Đặng Ngọc T đang đậu sát lề phải và người bà Nguyễn Thị B cũng đang dừng xe đạp đứng sát lề phải cùng chiều phía trước theo hướng xe ôtô tải biển số 71C-xxx.xx lưu thông gây ra tai nạn giao thông. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra V cùng người dân đưa bà B đi cấp cứu nhưng do bị thương nặng nên bà B tử vong vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Hiện trường, mặt đường rải nhựa, rộng 08,0 mét, có vạch liền kẻ giữa đường, chia thành hai chiều lưu thông. Lấy mép đường bên phải, hướng lưu thông từ ngã ba L đến ngã tư K làm chuẩn:

- Xe môtô 71B1-xxx.xx ngã bên trái, nằm trên phần đường bên phải, đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây, trục trước cách mép đường chuẩn 0,33 mét, trục sau cách mép đường chuẩn 0,45 mét.

- Vết cày xe môtô 71B1-xxx.xx dài 0,1 mét, nằm bên trong mép đường chuẩn, chiều hướng từ ngã ba L về ngã tư K, đầu vết cách mép đường chuẩn 0,1 mét, đuôi vết cách mép đường chuẩn 0,3 mét.

- Xe đạp ngã bên trái nằm trong mép đường chuẩn, đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây, trục trước cách mép đường chuẩn 1,22 mét, trục sau cách mép đường chuẩn 0,5 mét.

- Vết ma sát 1, kích thước (8,8 x 0,17) mét của xe ôtô 71C-xxx.xx, nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cách mép đường chuẩn 2,98 mét, đuôi vết cách mép đường chuẩn 2,97 mét trùng vị trí trục sau ngoài bên trái xe.

- Vết ma sát 2, kích thước (7,0 x 0,17) mét của xe ôtô 71C-xxx.xx, nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cách mép đường chuẩn 2,75 mét, đuôi vết cách mép đường chuẩn 2,74 mét trùng vị trí trục sau trong bên trái xe.

- Vết ma sát 3, kích thước (7,0 x 0,17) mét của xe ôtô 71C-xxx.xx, nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cách mép đường chuẩn 1,42 mét, đuôi vết cách mép đường chuẩn 2,97 mét trùng vị trí trục sau ngoài bên phải xe.

- Vết ma sát 4, kích thước (8,8 x 0,17) mét của xe ôtô 71C-xxx.xx, nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cách mép đường chuẩn 1,3 mét, đuôi vết cách mép đường chuẩn 0,97 mét trùng vị trí trục sau trong bên phải xe.

- Xe ôtô tải 71C-xxx.xx đỗ trên phần đường bên phải, đầu xe hướng Đông Bắc, đuôi xe hướng Tây Nam, trục trước trái cách mép đường chuẩn 2,87 mét, trục sau trái bánh ngoài cách mép đường chuẩn 2,97 mét, trục trước phải cách mép đường chuẩn 0,93 mét, trục sau phải bánh ngoài cách mép đường chuẩn 0,97 mét.

- Khám xe ôtô tải 71C-xxx.xx ghi nhận: mặt ngoài cản xe phía trước bên phải có vết trầy xước, chiều hướng từ trước về sau, có bám chất màu đỏ, hệ thống đèn chuyển hướng, đèn sương mù phía trước bên phải bị bung bể, ốp nhựa trên đèn

chiếu sáng phía trước bên phải bị bung bể, ốp kim loại đầu xe phía trước bên phải bị thụng móp biến dạng từ trước về sau, ốp kim loại đầu xe bên phải bị cong vênh biến dạng từ phải qua trái.

- Khám xe môtô 71B1-xxx.xx ghi nhận: gương chiếu hậu bên trái bị bung, ốp nhựa đầu xe bên trái có vết mài mòn, cánh bửng bên trái có vết nứt, trầy xước, đầu cần thắng tay phải bị gãy, gác chân trước phải bị cong dạt từ trước về sau, từ ngoài vào trong, đầu gác chân có vết mài mòn, mặt ngoài cần thắng chân có vết mài mòn, đầu gác chân sau bên phải có vết mài mòn, biển số xe phần trên bên trái bị cong dạt từ sau ra trước.

- Khám xe đạp ghi nhận: giỏ đựng hàng hóa phía trước bị thụng móp, biến dạng, chắn ba bị cong cụp từ phải qua trái, cung chắn bùn bánh xe trước có hai vết trượt, trầy xước, gấp xe bên trái bị bung khỏi vị trí ban đầu, yên xe bị gãy bung khỏi vị trí ban đầu, chân chống đứng bánh xe sau bị cong dạt từ phải qua trái, từ dưới lên trên, niềng bánh xe sau bị thụng móp biến dạng từ ngoài vào trong.

Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số xx/2018/MBH ngày 25/5/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Thị B: sung huyết, xuất huyết đa phủ tạng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số xx-xxx/TT ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Thị B: màng cứng sung huyết, mạch máu hai bán cầu đại não sung huyết, dấu ngấn tụt hạnh nhân tiểu não, mặt cắt nhu mô não xuất huyết dạng chấm, gãy kín điểm giữa xương đòn trái, gãy kín cung trước xương sườn số 3, 4, 5, 6 và cung sau xương sườn số 4, 5, 6 bên trái, bên ngoài tim có nhiều mỡ vàng bao bọc, buồng tim phải và trái chứa ít máu loãng, có chỗ kẽ cơ tim dãn rộng bởi những tế bào mỡ, tế bào cơ tim biến dạng hình gợn sóng, có chỗ mất nhân, phổi phải xẹp, xoang phổi trái tràn ngập máu loãng, thùy dưới phổi trái dập sung huyết, mạch máu kẽ các tiểu phế quản và phế nang sung huyết, xuất huyết, có chỗ phế nang ít dãn rộng, ngấm hồng cầu, xoang bụng chứa nhiều máu loãng, dây chằng liềm ở gan xuất huyết, tụ máu, bờ cong lớn dạ dày xuất huyết, tụ máu, rách cuống lách, có chỗ ngoại biên mạch máu sung huyết, xuất huyết, đứt ngang vùng giữa thân và đuôi tụy, phúc mạc thành sau bên trái xuất huyết, tụ máu. Nguyên nhân chết: đa chấn thương/tai nạn giao thông đường bộ.

Nguyễn Thiên V nộp giấy phép lái xe hạng C mang tên Hà Văn V và khai mua của người không rõ họ tên, địa chỉ.

Công an huyện C đã tạm giữ xe ôtô tải biển số 71C-xxx.xx, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phôtô chứng nhận đăng ký, giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ôtô tải biển số 71C-xxx.xx của Nguyễn Thiên V; xe môtô biển số 71B1-xxx.xx, giấy đăng ký xe môtô 71B1-xxx.xx, giấy phép lái xe của ông Đặng Ngọc T; xe đạp của bà Nguyễn Thị B. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện C đã trả những tài sản, đồ vật trên cho chủ sở hữu; trả xe đạp cho anh Huỳnh Văn H là đại diện hợp pháp của bà B. Riêng đối với giấy phép lái xe mang tên Hà Văn V tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thiên V đã bồi thường cho anh H 50.000.000 đồng gồm tiền cấp dưỡng, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần; bồi thường cho ông T 5.000.000 đồng chi phí sửa xe môtô 71B1-xxx.xx bị hư hỏng. Anh H, ông T không có yêu cầu nào khác, cùng bãi nại cho V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiên V phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/12/2018 bị cáo kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiên V phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên V 02 năm tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thiên V khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 10/5/2018, trên quốc lộ X thuộc ấp PX, xã PT, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Thiên V điều khiển xe ôtô tải thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm vào xe môtô do ông Đặng Ngọc T đang đậu sát lề phải và bà Nguyễn Thị B đang đứng sát lề phải phía trước gây ra tai nạn giao thông, đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm bà B tử vong, xe môtô của ông T bị hư hỏng nhẹ. Bị cáo là người thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe ôtô trong điều kiện không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng con người, gây hậu quả xấu cho xã hội. Với ý thức, hành vi chấp hành Luật Giao thông đường bộ và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiên V phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi gây tai nạn bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu; bị cáo có con còn nhỏ chưa thành niên; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 02 năm tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới để yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo như: có con nhỏ bị bệnh di chứng viêm thần kinh trung

ương; được Ủy ban nhân dân xã H tặng giấy khen vì có thành tích hoàn thành tốt công tác Ấp đội năm 2009; bị cáo còn cho rằng do bồi thường thiệt hại cho phía bị hại nên phải vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 10% và đã cung cấp giấy mượn nợ đề ngày 10/5/2018, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đã nêu ở phần trên. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều khiển xe ôtô tải là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ôtô tải trong tình trạng vừa đánh tay lái tránh xe ngược chiều vừa khom người xuống sàn xe nhặt điện thoại di động bị rơi, điều đó không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông dẫn đến xe ôtô tải va chạm vào xe môtô của ông T đang đậu sát lề phải và người bà B cũng đang dừng xe đạp đứng sát lề phải, hậu quả làm bà B tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, thể hiện bản tính cẩu thả, xem thường pháp luật và tính mạng con người, gây ra cảnh mất mát đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được, bà B mất đi để lại người con bị bệnh tâm thần không còn sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[4] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thiên V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên V 02 (hai) năm tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thiên V phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện C (3b);
- Công an huyện C (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã H, huyện B (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Tôn Văn Thông**